

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 16/09/2025

Số học sinh: 448

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	DVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				242.855
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối i ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	1,20	18.296	21.955
4	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
	Bữa trưa				8.293.260
1	Gạo trắng	Kg	40,32	18.000	725.760
2	Thịt heo	Kg	25,00	115.000	2.875.000
3	Xương heo	Kg	5,00	100.000	500.000
4	Tôm thẻ lớn	Kg	20,00	185.000	3.700.000
5	Bí đỏ	Kg	30,00	16.000	480.000
6	Hành lá	Kg	0,50	25.000	12.500
	Bữa Xế				2.002.000
1	Thịt gà	Kg	15,00	100.000	1.500.000
2	Củ cải	Kg	3,00	12.000	36.000
3	Cà rốt	Kg	3	20.000	60.000
4	Cà chua	Kg	4	25.000	100.000
5	Phở khô	Kg	9	34.000	306.000
Cộng chi ăn trong ngày					10.538.115
Tổng chi (b)					10.538.115

Tồn đầu ngày: 815.700 VNĐ

Thu trong ngày: 10.752.000 VNĐ

Tổng thu (a): 11.567.700 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b): 1.029.585 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Signature of Vũ Thị Thanh Thúy

Vũ Thị Thanh Thúy

Signature of Đào Thị Thúy Hằng

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa